Tuần 7

Luyện tập chung. Khái niệm số thập phân. Hàng của số thập phân. Đọc, viết số thập phân



1 Tìm x: (Viết kết quả luôn)

a) $x + \frac{4}{7} = \frac{3}{4}$

X = ……

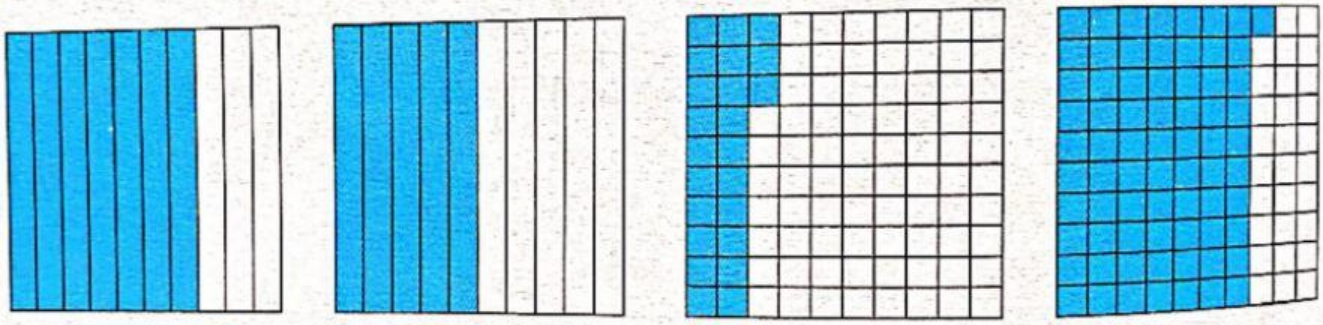
b) $x - \frac{3}{4} = \frac{2}{5}$

X = ……

c) $x \times \frac{2}{3} = \frac{3}{4} \times \frac{1}{2}$

X = ……

2 Viết phân số thập phân và số thập phân thích hợp vào chỗ chấm (theo mẫu):



$\frac{7}{10} = 0,7$

…… = ……

…… = ……

…… = ……

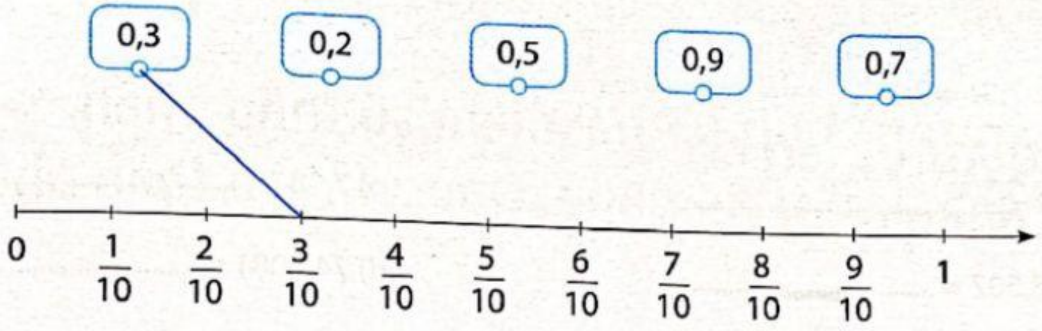
3 Nối mỗi số với cách đọc của số đó (theo mẫu):

7,8	Không phẩy ba trăm linh bảy
15,36	Năm phẩy không trăm hai mươi ba
0,307	Mười lăm phẩy ba mươi sáu
5,023	Bảy phẩy tám

Scanned with CamScanner

LIVEWORKSHEETS

4 **Nối (theo mẫu):**



5 **Viết thành số thập phân (theo mẫu):** **Mẫu:** $\frac{34}{100} = 0,34$

a) $\frac{7}{10}$ = ...

b) $\frac{71}{100}$ = ...

c) $\frac{27}{1000}$ = ...

d) $5\frac{9}{10}$ = ...

e) $28\frac{63}{100}$ = ...

g) $134\frac{59}{1000}$ = ...

6 **Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:**

a) Số thập phân gồm 7 đơn vị và 47 phần trăm viết là .....

b) Số thập phân gồm 0 đơn vị, 34 phần trăm và 7 phần nghìn viết là .....

c) Số thập phân gồm 138 đơn vị, 7 phần mười và 5 phần nghìn viết là .....

7 **Điền giá trị của các chữ số trong mỗi số thập phân vào bảng sau (theo mẫu):**

Giá trị của / Số	5,328	53,28	532,8	0,5328
Chữ số 3	$\frac{3}{10}$			____
Chữ số 2	____	____		____
Chữ số 5				____
Chữ số 8	____	____	____	____

Scanned with CamScanner

LIVEWORKSHEETS

8 **Viết các số thập phân sau thành hỗn số có chứa phân số thập phân (theo mẫu):**

Mẫu: $7{,}51 = 7\frac{51}{100}$

a) 8,5 = ...

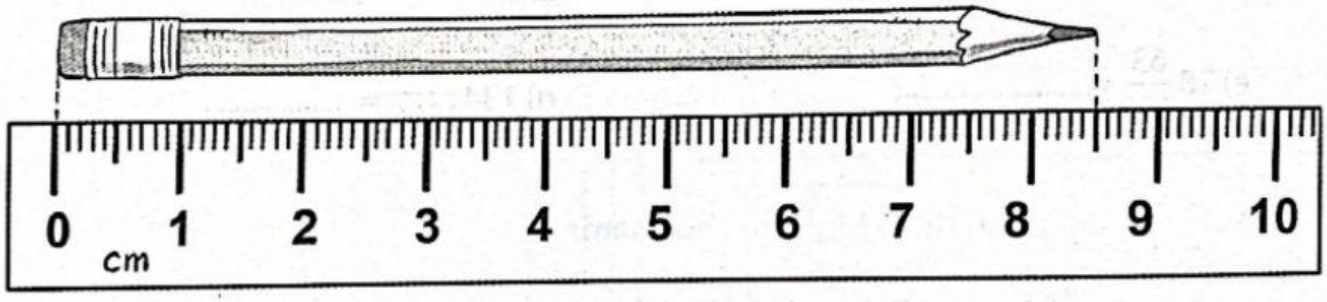
b) 7,08 = ...

c) 268,507 = ...

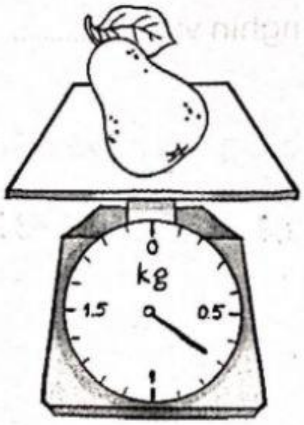
d) 74,0081 = ...

Đổi vở, chữa bài, nhận xét bài cho nhau, thống nhất kết quả.

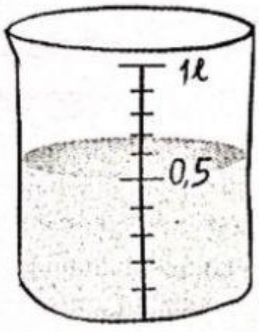
Quan sát hình vẽ, viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:



Bút chì dài .....cm.



Quả lê cân nặng .....kg.



Trong bình có .....*l* nước.

Chia sẻ cách làm với bạn hoặc cả lớp.

Scanned with CamScanner

LIVEWORKSHEETS